

Lông đèn răng cưa trong

Cấp bền và ký hiệu

Thép không gỉ (Inox): 304

• DIN 6797 J là tiêu chuẩn Đức quy định lông đèn khóa răng cưa răng trong (internal toothed lock washer), được thiết kế để chống tự lỏng cho mối ghép bulong – đai ốc nhờ các răng cưa nằm ở mép trong ăn sâu vào bề mặt bulong khi siết.

• Ứng dụng: thiết bị điện – điện tử, tủ điện, linh kiện chính xác, cơ khí nhẹ, ô tô – xe máy, các mối ghép yêu cầu gọn và sạch bề mặt.



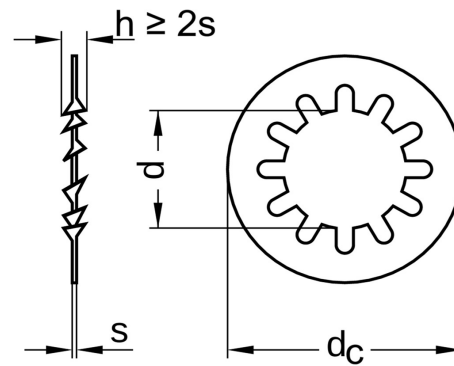
Chú Thích:

d: đường kính trong

dc: đường kính ngoài

s: bề dày vật liệu

h: độ dày



Đường kính danh nghĩa		2.2	2.7	3.2	3.7	4.3	5.3	6.4	7.4	8.4	10.5
Dùng Cho Size		M2	M2.5	M3	M3.5	M4	M5	M6	M7	M8	M10
d	min. = DN	2.2	2.7	3.2	3.7	4.3	5.3	6.4	7.4	8.4	10.5
	max.	2.34	2.84	3.38	3.88	4.48	5.48	6.62	7.62	8.62	10.77
dc	max. = DN	4.5	5.5	6	7	8	10	11	12.5	15	18
	min.	4.2	5.2	5.7	6.64	7.64	9.64	10.57	12.07	14.57	17.57
s		0.3	0.4	0.4	0.5	0.5	0.6	0.7	0.8	0.8	0.9
Số Răng		6	6	6	6	8	8	8	8	8	9

Đường kính danh nghĩa		13	15	17	19	21	23	25	28	31	-
Dùng Cho Size		M12	M14	M16	M18	M20	M22	M24	M27	M30	-
d	min. = DN	13	15	17	19	21	23	25	28	31	-
	max.	13.27	15.27	17.27	19.33	21.33	23.33	25.33	28.33	31.39	-
dc	max. = DN	20.5	24	26	30	33	36	38	44	48	-
	min.	19.98	23.48	25.48	29.48	32.38	35.38	37.38	43.38	47.38	-
s		1	1	1.2	1.4	1.4	1.5	1.5	1.6	1.6	-
Số Răng		10	10	12	12	12	14	14	14	14	-

DN = Danh Nghĩa

1) $h \geq 2s$

2) Vật liệu xem "Tiêu chuẩn và cấp vật liệu liên quan". Mác thép do nhà sản xuất quyết định. Độ cứng: 350 đến 425 HV10